

THÔNG BÁO

V/v hủy các lớp học phần không đủ sĩ số học kỳ III năm học 2016-2017

- Căn cứ theo thông báo Số 46/KH-NTT ngày 23/03/2017 về việc đăng ký môn học cho học kỳ III năm học 2016-2017 của Khoa Dược.
- Căn cứ theo số lượng sinh viên đăng ký thực tế vào các lớp học phần trong đợt học kỳ III năm học 2016-2017 của sinh viên khoa Dược.

Do số lượng sinh viên đăng ký không đủ theo quy định, nay Khoa Dược thông báo hủy lớp học phần tín chỉ, cụ thể như sau:

STT	Mã lớp học phần	Tên môn học	Lớp dự kiến	Qui định	Đăng ký	Đã đóng tiền	Còn lại
1	020100006119	Bào chế - Thực hành	15CDS1A	20->25	14	12	2
2	020100006121	Bào chế - Thực hành	15CDS2A	20->25	9	9	0
3	020100006116	Bào chế - Thực hành	15CDS2B	20->25	15	14	1
4	020100006118	Bào chế - Thực hành	15CDS3A	20->25	0	0	0
5	020100006124	Bào chế - Thực hành	15CDS3A	20->25	1	1	0
6	020100006112	Bào chế - Thực hành	15CDS3A	20->25	2	2	0
7	012007216214	Bào chế và sinh dược học - Thực hành	14DDS.TCLT01	20->25	1	1	0
8	012007216213	Bào chế và sinh dược học - Thực hành	14DDS.TCLT02	20->25	15	14	1
9	012007216220	Bào chế và sinh dược học - Thực hành	14DDS.TCLT03	20->25	0	0	0
10	012007216210	Bào chế và sinh dược học - Thực hành	14DDS.TCLT03	20->25	3	3	0
11	012007216216	Bào chế và sinh dược học - Thực hành	14DDS.TCLT04	20->25	7	7	0
12	012007216227	Bào chế và sinh dược học - Thực hành	14DDS.TCLT06	20->25	5	5	0
13	012007216228	Bào chế và sinh dược học - Thực hành	14DDS.TCLT06	20->25	6	5	1
14	011700006817	Bào chế và sinh dược học 2 - Thực hành	13DDS03	20->25	0	0	0
15	011700006811	Bào chế và sinh dược học 2 - Thực hành	13DDS04	20->25	0	0	0
16	011700006818	Bào chế và sinh dược học 2 - Thực hành	13DDS04	20->25	0	0	0

17	011700006825	Bào chế và sinh dược học 2 - Thực hành	13DDS04	20->25	5	5	0
18	011700006804	Bào chế và sinh dược học 2 - Thực hành	13DDS04	20->25	6	6	0
19	012007215705	Bệnh học	14DDS.TCLT03	30->100	13	13	0
20	012007215702	Bệnh học	14DDS.TCLT06	30->100	16	16	0
21	011700007621	Bệnh học	14DDS01TT	30->100	9	9	0
22	011700007619	Bệnh học	14DDS02	30->100	8	8	0
23	020100007601	Bệnh học	15CDS3A	30->100	19	16	3
24	011907219802	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng - Dược	16DDS.CL5A	30->100	2	2	0
25	011707162801	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng - Dược	14DDS01	30->100	1	1	0
26	011707162802	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng - Dược	14DDS01TT	30->100	3	3	0
27	011707162805	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng - Dược	14DDS04	30->100	9	8	1
28	011707162806	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng - Dược	14DDS05	30->100	6	6	0
29	020107175301	Chuyên đề Bào chế	14CDS01	30->93	3	2	1
30	020107175302	Chuyên đề Bào chế	14CDS02	30->97	0	0	0
31	020107175303	Chuyên đề Bào chế	14CDS03	30->91	0	0	0
32	020107175304	Chuyên đề Bào chế	14CDS04	30->90	3	1	2
33	020107175305	Chuyên đề Bào chế	14CDS05	30->91	1	1	0
34	020107175306	Chuyên đề Bào chế	14CDS06	30->93	1	0	1
35	020107175307	Chuyên đề Bào chế	14CDS07	30->60	0	0	0
36	020107175407	Chuyên đề Dược lâm sàng	14CDS01	30->93	0	0	0
37	020107175406	Chuyên đề Dược lâm sàng	14CDS02	30->97	2	2	0
38	020107175404	Chuyên đề Dược lâm sàng	14CDS04	30->90	0	0	0
39	020107175403	Chuyên đề Dược lâm sàng	14CDS05	30->91	3	2	1
40	020107175402	Chuyên đề Dược lâm sàng	14CDS06	30->93	6	5	1
41	020107175401	Chuyên đề Dược lâm sàng	14CDS07	30->60	0	0	0
42	020107175502	Chuyên đề Dược lý	14CDS02	30->97	2	2	0
43	020107175503	Chuyên đề Dược lý	14CDS03	30->91	10	10	0
44	020107175504	Chuyên đề Dược lý	14CDS04	30->90	0	0	0
45	020107175505	Chuyên đề Dược lý	14CDS05	30->91	0	0	0
46	020107175506	Chuyên đề Dược lý	14CDS06	30->93	7	6	1
47	020107175507	Chuyên đề Dược lý	14CDS07	30->60	2	2	0
48	020107175607	Chuyên đề Hoá dược	14CDS01	30->93	0	0	0
49	020107175606	Chuyên đề Hoá dược	14CDS02	30->97	0	0	0

50	020107175605	Chuyên đề Hoá dược	14CDS03	30->91	0	0	0
51	020107175604	Chuyên đề Hoá dược	14CDS04	30->90	0	0	0
52	020107175603	Chuyên đề Hoá dược	14CDS05	30->91	0	0	0
53	020107175602	Chuyên đề Hoá dược	14CDS06	30->93	4	4	0
54	020107175601	Chuyên đề Hoá dược	14CDS07	30->60	1	0	1
55	020107175705	Chuyên đề Kiểm nghiệm	14CDS05	30->91	11	11	0
56	020107175707	Chuyên đề Kiểm nghiệm	14CDS07	30->60	2	2	0
57	020107175805	Chuyên đề Pháp chế dược	14CDS03	30->91	13	13	0
58	020107175802	Chuyên đề Pháp chế dược	14CDS06	30->93	7	6	1
59	020107175801	Chuyên đề Pháp chế dược	14CDS07	30->60	1	0	1
60	011907223210	Dược học cổ truyền – Thực hành	15DDS.CDLT1A	20->25	0	0	0
61	011907223209	Dược học cổ truyền – Thực hành	15DDS.CDLT1A	20->25	2	2	0
62	011907223211	Dược học cổ truyền – Thực hành	15DDS.CDLT1A	20->25	5	5	0
63	011907223301	Dược lâm sàng 2	15DDS.CDLT1A	30->100	0	0	0
64	012007216318	Dược liệu - Thực hành	14DDS.TCLT01	20->25	3	3	0
65	012007216309	Dược liệu - Thực hành	14DDS.TCLT02	20->25	4	4	0
66	012007216319	Dược liệu - Thực hành	14DDS.TCLT02	20->25	16	13	3
67	012007216320	Dược liệu - Thực hành	14DDS.TCLT03	20->25	7	7	0
68	012007216315	Dược liệu - Thực hành	14DDS.TCLT03	20->25	9	9	0
69	012007216312	Dược liệu - Thực hành	14DDS.TCLT05	20->25	11	11	0
70	012007216328	Dược liệu - Thực hành	14DDS.TCLT06	20->25	0	0	0
71	012007216326	Dược liệu - Thực hành	14DDS.TCLT06	20->25	10	10	0
72	020100055619	Dược liệu -Thực hành	15CDS1A	20->25	7	7	0
73	020100055616	Dược liệu -Thực hành	15CDS2B	20->25	0	0	0
74	020100055610	Dược liệu -Thực hành	15CDS2B	20->25	4	4	0
75	020100055618	Dược liệu -Thực hành	15CDS3A	20->25	12	12	0
76	020100055612	Dược liệu -Thực hành	15CDS3A	20->25	19	17	2
77	011707097810	Dược lý 2	13DDS06	30->120	0	0	0
78	011907223001	Đảm bảo chất lượng thuốc	15DDS.CDLT1A	30->100	1	1	0
79	020107175906	Đồ án chuyên ngành	14CDS06	30->100	7	7	0
80	020107175911	Đồ án chuyên ngành	14CDS11	30->100	11	8	3
81	011907219904	Giải phẫu sinh lý - Dược - Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	2	2	0
82	011907219908	Giải phẫu sinh lý - Dược - Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	0	0	0

83	011907219907	Giải phẫu sinh lý - Dược - Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	6	6	0
84	020100057404	Giải phẫu sinh lý - Dược - Thực hành	16CDS1B	20->25	6	6	0
85	020100064719	Hóa dược - Thực hành	15CDS1A	20->25	7	7	0
86	020100064720	Hóa dược - Thực hành	15CDS1B	20->25	2	2	0
87	020100064714	Hóa dược - Thực hành	15CDS1B	20->25	5	5	0
88	020100064708	Hóa dược - Thực hành	15CDS1B	20->25	6	5	1
89	020100064721	Hóa dược - Thực hành	15CDS2A	20->25	2	2	0
90	020100064715	Hóa dược - Thực hành	15CDS2A	20->25	17	17	0
91	020100064716	Hóa dược - Thực hành	15CDS2B	20->25	6	6	0
92	020100064722	Hóa dược - Thực hành	15CDS2B	20->25	14	13	1
93	020100064723	Hóa dược - Thực hành	15CDS2C	20->25	6	6	0
94	020100064718	Hóa dược - Thực hành	15CDS3A	20->25	0	0	0
95	020100064706	Hóa dược - Thực hành	15CDS3A	20->25	4	4	0
96	020100064724	Hóa dược - Thực hành	15CDS3A	20->25	4	4	0
97	020100064712	Hóa dược - Thực hành	15CDS3A	20->25	6	5	1
98	012007213504	Hoá hữu cơ - Thực hành	15DDS.TCLT4B	20->25	1	1	0
99	011907220003	Hoá hữu cơ - Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	1	1	0
100	011907220004	Hoá hữu cơ - Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	1	1	0
101	011907220008	Hoá hữu cơ - Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	3	3	0
102	011707096618	Hóa lý dược	15DDS5B	30->100	6	6	0
103	012007215110	Hoá lý dược - Thực hành	15DDS.TCLT1A	20->25	11	11	0
104	012007215111	Hoá lý dược - Thực hành	15DDS.TCLT2A	20->25	5	5	0
105	012007215108	Hoá lý dược - Thực hành	15DDS.TCLT2A	20->25	8	6	2
106	012007215112	Hoá lý dược - Thực hành	15DDS.TCLT3D	20->25	3	3	0
107	012007215109	Hoá lý dược - Thực hành	15DDS.TCLT3D	20->25	9	9	0
108	011907220911	Hoá lý dược - Thực hành	16DDS.CL2A	20->25	0	0	0
109	011907220907	Hoá lý dược - Thực hành	16DDS.CL3A	20->25	1	1	0
110	011907220901	Hoá lý dược - Thực hành	16DDS.CL3A	20->25	8	7	1
111	011707096516	Hóa phân tích 1	15DDS3B	30->100	2	2	0
112	011907221011	Hoá phân tích -Thực hành	16DDS.CL2A	20->25	8	7	1
113	011907221012	Hoá phân tích -Thực hành	16DDS.CL3A	20->25	0	0	0
114	011703200623	Hóa sinh - Dược	15DDS6C	30->100	15	15	0
115	011907221111	Hoá sinh - Dược - Thực hành	16DDS.CL2A	20->25	10	10	0

116	011907221105	Hoá sinh - Dược - Thực hành	16DDS.CL2A	20->25	13	13	0
117	011907221107	Hoá sinh - Dược - Thực hành	16DDS.CL3A	20->25	4	4	0
118	012007213205	Hoá vô cơ	16DDS.TL7A	30->60	17	17	0
119	012007213708	Hoá vô cơ - Thực hành	16DDS.TL2A	20->25	12	10	2
120	011907223504	Kiểm nghiệm dược phẩm - Thực hành	15DDS.CDLT1A	20->25	0	0	0
121	011907223506	Kiểm nghiệm dược phẩm - Thực hành	15DDS.CDLT1A	20->25	0	0	0
122	011907223505	Kiểm nghiệm dược phẩm - Thực hành	15DDS.CDLT1A	20->25	6	6	0
123	011707110223	Ký sinh trùng - Dược	15DDS1D	30->100	14	14	0
124	011707110218	Ký sinh trùng - Dược	15DDS2D	30->100	15	15	0
125	020107176101	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	14CDS01	30->93	1	1	0
126	020107176102	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	14CDS02	30->97	6	6	0
127	020107176103	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	14CDS03	30->91	1	1	0
128	020107176104	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	14CDS04	30->90	0	0	0
129	020107176105	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	14CDS05	30->91	0	0	0
130	020107176106	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	14CDS06	30->93	1	1	0
131	020107176107	Phương pháp nghiên cứu dược liệu	14CDS07	30->60	2	2	0
132	011707098111	Sản xuất thuốc 1	13DDS05	30->120	2	2	0
133	012007214604	Sinh lý - Dược - Thực hành	15DDS.TCLT4B	20->25	5	5	0
134	012007216006	Tiếng Anh chuyên ngành 1	14DDS.TCLT06	30->100	10	10	0
135	011907224001	Thiết kế và điều chế một số nguyên liệu làm thuốc	15DDS.CDLT1A	30->100	4	4	0
136	011707096068	Thực hành dược khoa 1	16DDS1A	20->25	3	3	0
137	011707096090	Thực hành dược khoa 1	16DDS1C	20->25	0	0	0
138	011707096044	Thực hành dược khoa 1	16DDS1C	20->25	14	13	1
139	011707096088	Thực hành dược khoa 1	16DDS1D	20->25	0	0	0
140	011707096084	Thực hành dược khoa 1	16DDS2C	20->25	2	2	0
141	011707096083	Thực hành dược khoa 1	16DDS2D	20->25	7	7	0
142	011707096085	Thực hành dược khoa 1	16DDS3A	20->25	0	0	0
143	011707096062	Thực hành dược khoa 1	16DDS3A	20->25	16	15	1
144	011707096086	Thực hành dược khoa 1	16DDS3B	20->25	0	0	0
145	011707096063	Thực hành dược khoa 1	16DDS3B	20->25	4	4	0
146	011707096082	Thực hành dược khoa 1	16DDS3C	20->25	16	13	3
147	011707096081	Thực hành dược khoa 1	16DDS4A	20->25	2	2	0
148	011707096079	Thực hành dược khoa 1	16DDS4B	20->25	5	5	0

149	011707096055	Thực hành dược khoa 1	16DDS4C	20->25	9	9	0
150	011707096078	Thực hành dược khoa 1	16DDS4C	20->25	9	9	0
151	011707096054	Thực hành dược khoa 1	16DDS4D	20->25	0	0	0
152	011707096077	Thực hành dược khoa 1	16DDS4D	20->25	4	4	0
153	011707096075	Thực hành dược khoa 1	16DDS5A	20->25	5	5	0
154	011707096076	Thực hành dược khoa 1	16DDS5B	20->25	0	0	0
155	011707096053	Thực hành dược khoa 1	16DDS5B	20->25	4	4	0
156	011707096030	Thực hành dược khoa 1	16DDS5B	20->25	15	15	0
157	011707096070	Thực hành dược khoa 1	16DDS6B	20->25	3	3	0
158	011707096050	Thực hành dược khoa 1	16DDS6C	20->25	7	5	2
159	011707096073	Thực hành dược khoa 1	16DDS6C	20->25	11	11	0
160	050900169501	Thực tập thực tế cơ sở	15TDSK01	0->9	9	9	0
161	011700169880	Thực vật dược - Thực hành	15DDS1A	20->25	6	6	0
162	011700169827	Thực vật dược - Thực hành	15DDS1B	20->25	11	11	0
163	011700169853	Thực vật dược - Thực hành	15DDS1B	20->25	15	15	0
164	011700169881	Thực vật dược - Thực hành	15DDS1C	20->25	10	10	0
165	011700169832	Thực vật dược - Thực hành	15DDS1E	20->25	2	2	0
166	011700169884	Thực vật dược - Thực hành	15DDS1E	20->25	6	6	0
167	011700169883	Thực vật dược - Thực hành	15DDS2A	20->25	8	8	0
168	011700169886	Thực vật dược - Thực hành	15DDS2C	20->25	0	0	0
169	011700169834	Thực vật dược - Thực hành	15DDS2C	20->25	8	8	0
170	011700169888	Thực vật dược - Thực hành	15DDS2D	20->25	2	2	0
171	011700169835	Thực vật dược - Thực hành	15DDS3A	20->25	1	1	0
172	011700169887	Thực vật dược - Thực hành	15DDS3A	20->25	17	16	1
173	011700169889	Thực vật dược - Thực hành	15DDS3B	20->25	1	1	0
174	011700169890	Thực vật dược - Thực hành	15DDS3C	20->25	0	0	0
175	011700169892	Thực vật dược - Thực hành	15DDS3D	20->25	3	3	0
176	011700169865	Thực vật dược - Thực hành	15DDS4A	20->25	0	0	0
177	011700169891	Thực vật dược - Thực hành	15DDS4A	20->25	13	13	0
178	011700169841	Thực vật dược - Thực hành	15DDS4B	20->25	3	3	0
179	011700169893	Thực vật dược - Thực hành	15DDS4B	20->25	4	4	0
180	011700169842	Thực vật dược - Thực hành	15DDS4C	20->25	5	5	0
181	011700169870	Thực vật dược - Thực hành	15DDS5A	20->25	3	2	1

182	011700169898	Thực vật được - Thực hành	15DDS6A	20->25	5	5	0
183	011700169846	Thực vật được - Thực hành	15DDS6A	20->25	8	8	0
184	011700169872	Thực vật được - Thực hành	15DDS6A	20->25	13	12	1
185	011700169875	Thực vật được - Thực hành	15DDS7A	20->25	10	10	0
186	0117001698102	Thực vật được - Thực hành	15DDS7B	20->25	7	7	0
187	012007162702	Truyền thông giáo dục sức khỏe - Được	16DDS.TL1A	30->100	6	5	1
188	012007162701	Truyền thông giáo dục sức khỏe - Được	16DDS.TL2A	30->100	19	18	1
189	011707096479	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS1A	20->25	0	0	0
190	011707096480	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS1B	20->25	9	9	0
191	011707096481	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS1C	20->25	5	5	0
192	011707096483	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS1E	20->25	4	4	0
193	011707096484	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS2A	20->25	1	1	0
194	011707096485	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS2B	20->25	0	0	0
195	011707096433	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS2B	20->25	2	2	0
196	011707096434	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS2C	20->25	0	0	0
197	011707096486	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS2C	20->25	0	0	0
198	011707096460	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS2C	20->25	1	1	0
199	011707096435	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS2D	20->25	5	5	0
200	011707096487	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS2D	20->25	9	9	0
201	011707096437	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS3B	20->25	5	5	0
202	011707096465	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS3D	20->25	3	3	0
203	011707096491	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS3D	20->25	6	5	1
204	011707096439	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS3D	20->25	8	8	0
205	011707096466	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS4A	20->25	7	7	0
206	011707096442	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS4C	20->25	9	9	0
207	011707096495	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS5A	20->25	6	6	0
208	011707096469	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS5A	20->25	15	15	0
209	011707096470	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS5B	20->25	13	12	1
210	011707096497	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS5C	20->25	0	0	0
211	011707096471	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS5C	20->25	2	2	0
212	011707096445	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS5C	20->25	12	12	0
213	011707096447	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS6B	20->25	4	3	1
214	011707096475	Vi sinh - Được - Thực hành	15DDS7A	20->25	0	0	0

215	011707096449	Vi sinh - Dược - Thực hành	15DDS7A	20->25	9	9	0
216	0117070964102	Vi sinh - Dược - Thực hành	15DDS7B	20->25	2	2	0
217	011707096476	Vi sinh - Dược - Thực hành	15DDS7B	20->25	7	7	0
218	012007214008	Vi sinh - Dược - Thực hành	16DDS.TL2A	20->25	13	11	2
219	011907220504	Vi sinh - Ký sinh trùng - Dược - Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	3	3	0
220	011907220502	Vi sinh - Ký sinh trùng - Dược - Thực hành	16DDS.CL4A	20->25	8	8	0
221	011907220508	Vi sinh - Ký sinh trùng - Dược - Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	0	0	0
222	011907220507	Vi sinh - Ký sinh trùng - Dược - Thực hành	16DDS.CL5A	20->25	3	3	0

Nơi nhận:

- Thông báo trên trang thông tin điện tử;
- Phòng Đào Tạo;
- Lưu: Khoa Dược.

Khoa Dược

Th.S Nguyễn Thanh Nghĩa